

Không gian kiến trúc chùa: Hội tụ tín ngưỡng, văn hóa và tinh thần dân tộc

ISSN: 2734-9195 08:05 09/12/2025

Các ngôi chùa không chỉ là nơi khởi nguồn, truyền tải và lan tỏa các phong trào yêu nước mà còn là biểu tượng kết tinh niềm tin tôn giáo hòa quyện cùng lý tưởng cách mạng.

Tác giả: **TS Nguyễn Thanh Hải (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình lịch sử Việt Nam, Phật giáo không chỉ là một tôn giáo lớn gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa và tinh thần của dân tộc, mà còn đồng hành cùng đất nước trong các giai đoạn đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Phật giáo không đứng ngoài cuộc mà đã tích cực tham gia phong trào cách mạng bằng nhiều hình thức linh hoạt và sáng tạo.



Chùa Cổ Lễ, Nam Định. Ảnh: Cổ Nguyệt

Bên cạnh vai trò giáo dục đạo đức, nuôi dưỡng tâm hồn, các chùa Phật giáo còn trở thành điểm tựa tinh thần và vật chất cho phong trào yêu nước. Kiến trúc chùa không chỉ là không gian hành lễ tôn giáo mà còn là nơi hội họp, cất giấu tài liệu, che giấu cán bộ và tổ chức tuyên truyền cách mạng. Những đặc điểm về không gian và kiến trúc của chùa như tính kín đáo, linh thiêng, sự gắn bó với cộng đồng cùng vị trí địa lý thuận lợi đã tạo điều kiện cho chùa trở thành nơi trú ẩn an toàn và hậu phương vững chắc của cách mạng.

Bài viết này nhằm phân tích vai trò của không gian kiến trúc chùa Phật giáo trong lịch sử cách mạng Việt Nam, làm rõ cách thức các ngôi chùa vừa duy trì chức năng tôn giáo, vừa thích ứng để trở thành những “pháo đài” văn hóa và tinh thần trong công cuộc kháng chiến. Qua đó, bài viết góp phần khẳng định vai trò đặc thù và bền vững của Phật giáo như một nguồn lực xã hội - chính trị - văn hóa quan trọng trong lịch sử dân tộc.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1 Cơ sở lý luận

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành giữa kiến trúc học, nhân học tôn giáo và lịch sử - xã hội nhằm làm rõ vai trò của không gian chùa Phật giáo trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Thứ nhất, không gian kiến trúc được xem như một hệ thống văn hóa - xã hội, có chức năng tái hiện và duy trì các giá trị cộng đồng. Trong đó, chùa chiến

không chỉ là công trình tôn giáo mà còn đóng vai trò thiết chế xã hội gắn kết cộng đồng, đồng thời là nơi giao thoa giữa tín ngưỡng, văn hóa và đời sống chính trị.

Thứ hai, nghiên cứu vận dụng lý thuyết về “không gian linh thiêng” và “biểu tượng cộng đồng” trong nhân học tôn giáo, đặc biệt từ các công trình của Mircea Eliade (2) và Victor Turner (3). Theo đó, không gian linh thiêng là nơi sản sinh năng lượng cộng hưởng giữa niềm tin tôn giáo và ý thức tập thể, qua đó trở thành biểu tượng của sự cố kết xã hội. Trong bối cảnh kháng chiến, những không gian này được bổ sung chiều kích chính trị - kháng chiến, trở thành điểm tựa tinh thần và chiến lược cho các phong trào cách mạng.

Thứ ba, trên cơ sở quan điểm lịch sử - xã hội, nghiên cứu kế thừa cách nhìn nhận kiến trúc tôn giáo như một chủ thể tích cực và mang tính chính trị trong hoàn cảnh cụ thể. Chùa chiền không chỉ tồn tại với chức năng tôn giáo mà còn phản ánh sự thích nghi và biến đổi chức năng trong từng giai đoạn lịch sử, đặc biệt trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Từ góc độ này, kiến trúc chùa Phật giáo được phân tích như một “không gian biến đổi”, nơi dung chứa đồng thời yếu tố tâm linh và chiến lược cách mạng.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Bài viết áp dụng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa lịch sử, kiến trúc và nhân học tôn giáo nhằm phân tích vai trò của không gian chùa trong hoạt động cách mạng. Cụ thể:

Phân tích tài liệu lịch sử: Khai thác các văn bản, tư liệu lưu trữ, hồi ký và báo cáo có liên quan đến hoạt động cách mạng gắn với các ngôi chùa.

Khảo sát thực địa: Tiến hành ghi nhận, đối chiếu tại các di tích chùa chiền từng là cơ sở cách mạng ở một số địa phương tiêu biểu.

Phân tích kiến trúc - không gian: Nhận diện các yếu tố kiến trúc và tổ chức không gian phục vụ cho việc ẩn náu, liên lạc và tổ chức hoạt động cách mạng.

Phương pháp so sánh: Đối chiếu vai trò của chùa trong các giai đoạn kháng chiến khác nhau nhằm nhận diện sự biến đổi về chức năng và ý nghĩa biểu tượng.

Cách tiếp cận này cho phép tái hiện mối liên hệ giữa không gian Phật giáo và lịch sử cách mạng một cách khách quan, toàn diện và có cơ sở khoa học.

3. Nội dung và thảo luận

• 3.1 Vai trò của Phật giáo và tăng ni trong phong trào đấu tranh dân tộc

3.1.1 Tăng ni tiên phong trong phong trào Phật giáo yêu nước

Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, dưới áp lực đô hội củ Thực dân Pháp cũng những biến động xã hội sâu sắc, Phật giáo Việt Nam tuy trải qua giai đoạn suy yếu tổ chức, nhưng đã dần thức tỉnh trước vận mệnh dân tộc. Phật giáo không còn tư trì tư duy thụ động, tập trung vào các giá trị tâm linh thuần túy mà bắt đầu chuyển hướng đảm nhận vai trò văn hóa - xã hội, đồng hành và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phục hưng dân tộc (4).



Hòa Thượng Khánh Hòa. Ảnh Internet

Trong phong trào này, Hòa thượng Khánh Hòa (1877-1947) được xem là một trong những người tiên phong tại miền Nam. Ngài chủ trương sử dụng chữ Quốc ngữ trong việc biên soạn kinh sách, thành lập Hội Lục Hòa Liên Hiệp (1923), đồng thời xuất bản tạp chí Từ Bi Âm nhằm phổ biến giáo lý Phật giáo và nâng cao dân trí (5). Qua đó, Hòa thượng Khánh Hòa đã khéo léo lồng ghép tinh thần yêu nước vào các hoạt động cải cách văn hóa và giáo dục Phật giáo. Tương tự, Hòa thượng Thích Quảng Đức (1897-1963) trở thành biểu tượng yêu nước của Phật giáo hiện đại với hành động tự thiêu nhằm phản đối chính sách đàn áp

Phật giáo của chế độ Ngô Đình Diệm năm 1963. Trước đó, Ngài đã tham gia trùng tu nhiều ngôi chùa, mở các lớp giảng kinh cho quần chúng, đồng thời vận động tinh thần đoàn kết và ý chí đấu tranh cho quyền tự do tín ngưỡng (6). Hòa thượng Thích Mật Thể (1913-1961), nhà nghiên cứu uyên thâm, có nhiều đóng góp quan trọng qua các tác phẩm như *Việt Nam Phật giáo sử lược* (1943) và *Phật học vấn đáp*. Ông cũng tham gia giảng dạy tại Phật học đường Báo Quốc (Huế) (7). Các công trình nghiên cứu của ông không chỉ mang giá trị học thuật mà còn truyền tải tinh thần tự cường và khao khát độc lập dân tộc sâu sắc. Hòa thượng Thích Trí Hải (1906-1979), người sáng lập Phật học đường Lương Xuyên (1934), góp phần đào tạo nhiều thế hệ tăng tài, đồng thời biên dịch kinh sách sang chữ Quốc ngữ, hiện đại hóa nền giáo dục Phật giáo (8). Qua đó, Ngài nâng cao nhận thức và củng cố tinh thần dân tộc trong giới tăng ni và Phật tử. Ngoài ra, Hòa thượng Thích Tố Liên (1911-1977) tích cực tham gia vận động thống nhất các tổ chức Phật giáo Bắc Kỳ, đồng thời đại diện Việt Nam tham dự Hội nghị Phật giáo Thế giới tại Colombo năm 1950. Sự hiện diện của ông tại diễn đàn quốc tế không chỉ khẳng định vị thế Phật giáo Việt Nam mà còn thể hiện khát vọng dân tộc trong bối cảnh lịch sử đầy biến động (9).

Tổng thể, sự chuyển hóa nhận thức từ trọng tâm tâm linh thuần túy sang trách nhiệm xã hội và dân tộc đã mở ra một trang mới trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, biến đạo pháp thành lực lượng văn hóa - tinh thần chủ đạo trong sự nghiệp đấu tranh và phục hưng quốc gia.

3.1.2 Phật giáo trong nâng cao dân trí và truyền thông yêu nước

Phật giáo Việt Nam trong giai đoạn đầu thế kỷ XX không chỉ giữ vai trò tôn giáo truyền thống mà còn tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa, giáo dục và truyền thông nhằm nâng cao dân trí và cổ vũ tinh thần độc lập dân tộc. Đây được xem là bước chuyển quan trọng trong việc phát huy sức mạnh văn hóa của đạo Phật phục vụ cho sự nghiệp dân tộc (10).

Việc sử dụng chữ Quốc ngữ trong kinh sách và báo chí Phật giáo là một đột phá căn bản, góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận giáo lý tới đông đảo quần chúng, đồng thời thúc đẩy xóa mù chữ và phát triển văn hóa dân tộc. Điển hình cho xu hướng này là tạp chí *Từ Bi Âm* do Hòa thượng Khánh Hòa sáng lập, trở thành diễn đàn quan trọng để phổ biến giáo lý Phật giáo gắn liền với tư tưởng yêu nước và cải cách xã hội (11). Các lớp học giảng dạy kinh Phật và chữ Quốc ngữ tại nhiều chùa như Chùa Giác Viên (Nam Bộ), nơi Hòa thượng Khánh Hòa trực tiếp giảng dạy và tổ chức hoạt động xuất bản, hay tại Chùa Từ Đàm (Huế) dưới

sự lãnh đạo của các cao tăng như Thích Tố Liên và Thích Trí Độ, không chỉ nâng cao kiến thức tôn giáo mà còn là không gian truyền tải mạnh mẽ tinh thần dân tộc chủ nghĩa, gắn kết đạo đức Phật giáo với lòng yêu nước và tinh thần vị tha. Bên cạnh đó, việc biên soạn và xuất bản các tác phẩm nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đánh thức ý thức dân tộc và khơi dậy tinh thần tự cường trong bối cảnh thuộc địa. Tác phẩm *Việt Nam Phật giáo sử lược* (1943) của Hòa thượng Thích Mật Thể là minh chứng rõ nét, vừa có giá trị học thuật sâu sắc, vừa cổ vũ lòng tự hào và niềm tin vào sự độc lập của dân tộc (12).

Như vậy, các hoạt động văn hóa, giáo dục và xuất bản không chỉ nâng cao trình độ dân trí mà còn trở thành công cụ hiệu quả để Phật giáo truyền tải và củng cố tư tưởng yêu nước, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và phát triển văn hóa dân tộc.

3.1.3 Vai trò lãnh đạo tinh thần của tăng ni trong phong trào yêu nước

Trong bối cảnh lịch sử đầu thế kỷ XX, các cao tăng Phật giáo không chỉ giữ vai trò nhà tu hành mà còn trở thành những nhà lãnh đạo tinh thần có ảnh hưởng sâu rộng, đồng thời tích cực tham gia vào các phong trào cách mạng và vận động xã hội, góp phần kết nối cộng đồng Phật tử với các mục tiêu quốc gia. Họ đã kêu gọi đoàn kết Phật tử thông qua việc tổ chức các hoạt động tôn giáo được lồng ghép với tuyên truyền yêu nước, sử dụng pháp thoại, báo chí và thơ văn như những công cụ thức tỉnh ý thức dân tộc, nâng cao nhận thức về tự do, độc lập và trách nhiệm xã hội. Những hình thức vận động này đã góp phần mở rộng ảnh hưởng của Phật giáo trong cộng đồng, tạo sự đồng thuận rộng rãi cho phong trào đấu tranh dân tộc. Hòa thượng Thích Quảng Đức là minh chứng tiêu biểu cho vai trò lãnh đạo tinh thần của tăng sĩ Phật giáo. Hành động tự thiêu của Ngài năm 1963 đã trở thành biểu tượng tinh thần mạnh mẽ, truyền cảm hứng cho phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng và nhân quyền, đồng thời tiếp nối truyền thống yêu nước lâu đời của các thế hệ tăng sĩ đi trước.



Tượng đài Bồ Tát Thích Quảng Đức. Ảnh: Cổ Nguyệt

Ngoài ra, các hoạt động chính trị và vận động thống nhất các tổ chức Phật giáo nhằm tăng cường sức mạnh tinh thần và chính trị của cộng đồng Phật tử cũng được các cao tăng như Hòa thượng Thích Tố Liên cùng với các phong trào tại Phật học đường Từ Đàm tích cực thúc đẩy. Những nỗ lực này không chỉ củng cố vị thế của Phật giáo trong đời sống xã hội mà còn góp phần định hình Phật giáo như một lực lượng tinh thần quan trọng trong công cuộc cách mạng và đấu tranh giành độc lập dân tộc (13).

Tóm lại, phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã chứng kiến sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của Phật giáo Việt Nam và các cao tăng. Từ một tôn giáo với trọng tâm tâm linh truyền thống, Phật giáo đã trở thành lực lượng văn hóa - tinh thần tích cực đồng hành cùng dân tộc. Thông qua các hoạt động văn hóa - giáo dục, xuất bản và lãnh đạo tinh thần, các cao tăng đã góp phần nâng cao dân trí, khơi dậy lòng yêu nước, đồng thời làm nền tảng cho sự gắn kết giữa đạo và đời trong bối cảnh cách mạng hiện đại.

3.2 Không gian chùa - trung tâm cộng đồng, tổ chức và căn cứ cách mạng

3.2.1 Không gian chùa trong các hoạt động tôn giáo và cách mạng

Kiến trúc truyền thống của chùa Việt Nam thường được tổ chức theo cấu trúc phân tầng rõ ràng, bao gồm các thành phần chính như tam quan, sân chùa, chính điện, nhà tổ, hậu liêu, gác chuông, tháp mộ và các khu vực phụ trợ khác. Cách tổ chức không gian này không chỉ nhằm đáp ứng các nhu cầu nghi lễ tôn giáo mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động xã hội đa dạng, trong đó có cả những hoạt động bí mật mang tính cách mạng.

Tam quan đóng vai trò là cổng chính, không chỉ là điểm đón tiếp dân làng mà còn tạo ra ranh giới phân cách rõ ràng giữa thế giới bên ngoài và không gian linh thiêng bên trong chùa, góp phần bảo vệ sự tôn nghiêm của nơi thờ tự. Sân chùa với diện tích rộng rãi vừa là nơi tổ chức các nghi lễ tôn giáo, lễ hội truyền thống, vừa là không gian sinh hoạt cộng đồng, thuận lợi cho việc tập hợp quần chúng, tổ chức hội thảo, lớp học và các hoạt động xã hội khác.



Tịnh xá Ngọc Phương (Tp. HCM), ngôi tự viện giàu truyền thống lịch sử cách mạng. Ảnh: Cổ Nguyệt

Chính điện và nhà tổ là không gian linh thiêng dành cho các nghi lễ Phật giáo và việc giảng dạy giáo lý. Tuy nhiên, tính chất kín đáo và trang nghiêm của các khu vực này cũng cho phép sử dụng làm nơi tổ chức các cuộc họp bí mật hoặc tập trung cán bộ cách mạng khi cần thiết. Các khu vực hậu liêu, gác chuông, tháp mộ và vườn sau thường nằm ở vị trí kín đáo, ít người qua lại, là những điểm lý tưởng để cất giấu tài liệu, vũ khí hoặc làm nơi ẩn náu an toàn cho cán bộ cách mạng trong các thời kỳ kháng chiến.

Cấu trúc đa tầng, đa chức năng của không gian chùa không chỉ thể hiện sự hài hòa giữa giá trị tâm linh và thực tiễn xã hội mà còn góp phần quan trọng trong việc bảo vệ và hỗ trợ các hoạt động cách mạng, khẳng định vai trò đặc biệt của chùa trong lịch sử đấu tranh của dân tộc.

3.2.2 Không gian chùa trong chiến lược kháng chiến

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, không gian chùa truyền thống Việt Nam đã phát huy vai trò quan trọng vượt ra ngoài chức năng tôn giáo. Với kết cấu đa tầng, đa chức năng, chùa không chỉ là nơi thờ tự mà còn trở thành trung tâm tổ chức hoạt động cách mạng, nơi nuôi dưỡng tinh thần và giáo dục ý chí đấu tranh, đồng thời cung cấp nơi trú ẩn và hỗ trợ hậu cần cho lực lượng cách mạng.

Không gian chùa, từ cổng tam quan, sân chùa, chính điện đến các khu vực phụ trợ như nhà tổ, gác chuông, tháp mộ, được tận dụng linh hoạt cho các mục đích bí mật và tổ chức phong trào. Chùa được ví như “pháo đài mềm” - không dựa vào vũ khí mà dựa vào sức mạnh biểu tượng, sự tín nhiệm của cộng đồng và tính linh hoạt của không gian. Nhiều chùa giữ vị trí chiến lược trong phong trào cách mạng với các hoạt động như thành lập chi bộ Đảng, tổ chức lớp học chữ Quốc ngữ, phổ biến tài liệu tuyên truyền, vận động quần chúng và nuôi dưỡng cán bộ. chùa Long Hưng (Bình Dương) - cơ sở nuôi giấu, tiếp tế tích cực cho lực lượng cách mạng (14); chùa Hội Khánh (Bình Dương), nơi các nhà sư và Phật tử tham gia phong trào cách mạng, trở thành căn cứ bí mật và trú ẩn (15); cùng chùa Diệu Đế (Huế), nơi khởi phát các cuộc biểu tình Phật giáo năm 1963 và bị chính quyền Ngô Đình Diệm đàn áp (16).

Như vậy, không gian chùa đóng vai trò vừa là địa điểm sinh hoạt tôn giáo vừa là hậu phương cách mạng và biểu tượng tinh thần, góp phần quan trọng trong lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt Nam.

3.2.3 Không gian chùa và vai trò kết nối cộng đồng trong phong trào yêu nước

Không gian chùa không chỉ đảm nhận chức năng tổ chức các hoạt động cách mạng mà còn là điểm kết nối cộng đồng dân cư với các giá trị văn hóa, đạo đức và lòng yêu nước sâu sắc. Với tính đa năng và linh hoạt, chùa trở thành trung tâm sinh hoạt cộng đồng quan trọng, nơi giao hòa giữa đời sống tâm linh và các phong trào xã hội. Các lễ hội truyền thống, khóa tu, và các buổi giảng pháp tại chùa thu hút sự tham gia đông đảo của quần chúng, tạo điều kiện thuận lợi cho

việc tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia các phong trào yêu nước và kháng chiến.

Những hoạt động này không chỉ củng cố niềm tin tôn giáo mà còn thúc đẩy tinh thần đoàn kết và ý chí đấu tranh của cộng đồng. Sự gắn bó mật thiết giữa không gian linh thiêng của chùa và đời sống xã hội đã tạo nên sức mạnh nội tâm bền bỉ, giúp cán bộ, Tăng Ni và nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách trong các cuộc kháng chiến kéo dài. Do đó, không gian chùa vừa là biểu tượng tinh thần vừa là điểm tựa vững chắc cho cộng đồng dân tộc trong hành trình đấu tranh giành độc lập và tự do.

Tóm lại, kiến trúc đa tầng, đa chức năng của chùa không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn trở thành trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi tổ chức hoạt động cách mạng và căn cứ bí mật hiệu quả. Qua các dẫn chứng cụ thể, vai trò của chùa trong lịch sử cách mạng Việt Nam đã khẳng định đây là không gian quan trọng, vừa là căn cứ vật chất, vừa là biểu tượng tinh thần của phong trào yêu nước và kháng chiến.

3.3 Kiến trúc chùa - biểu tượng tinh thần dân tộc và phương tiện truyền tải tư tưởng yêu nước

3.2.1 Kiến trúc chùa và biểu tượng văn hóa - tinh thần dân tộc

Kiến trúc chùa Việt Nam không chỉ đơn thuần là công trình tôn giáo mà còn mang giá trị biểu tượng sâu sắc, phản ánh tinh thần tâm linh, bản sắc văn hóa và lòng yêu nước của dân tộc. Các yếu tố kiến trúc và trang trí tại chùa thể hiện sự hòa quyện giữa nghệ thuật và tín ngưỡng, đồng thời là phương tiện truyền tải những thông điệp quan trọng về tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và khát vọng tự do.



Chùa Ráng (Phú Xuyên, Hà Nội). Ảnh: Cổ Nguyệt

Mái cong uốn lượn - đặc trưng của kiến trúc chùa Việt - biểu tượng cho sự che chở, bảo vệ, như vòng tay ôm ấp của tổ tiên dành cho thế hệ con cháu và đất nước (17). Tam quan - cổng chùa ba gian - không chỉ ngăn cách không gian tục trần và thiêng liêng mà còn tượng trưng cho sự chuyển hóa tinh thần, đồng thời bảo vệ cộng đồng khỏi những ảnh hưởng tiêu cực (18). Lầu chuông và tháp trống vang vọng âm thanh thức tỉnh, nhắc nhở con người hướng về đạo pháp, đồng thời nâng cao ý thức dân tộc và trách nhiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các họa tiết trang trí như rồng, phượng, hoa sen, bánh xe pháp vừa mang ý nghĩa tôn giáo vừa được vận dụng như biểu tượng cách mạng, đại diện cho sức mạnh, sự trường tồn, tinh thần giải phóng và khát vọng độc lập tự do của dân tộc Việt Nam (19).

3.3.2 Kiến trúc chùa - “pháo đài mềm” trong lịch sử đấu tranh dân tộc

Khác với các công trình quân sự kiên cố, kiến trúc chùa Việt Nam được xem như một “pháo đài mềm” - không dựa vào sức mạnh vũ khí mà vận dụng niềm tin, truyền thống và tinh thần đoàn kết để bảo vệ cộng đồng và giữ vững lòng dân trong những thời khắc cam go của lịch sử. Tính linh thiêng và sự gắn bó mật thiết với đời sống tâm linh đã biến chùa thành điểm tựa tinh thần vững chắc cho Tăng Ni, Phật tử và cán bộ cách mạng, tạo nên sức mạnh nội tại vượt lên trên các công cụ vật chất (20).

“Pháo đài mềm” này dựa trên sức mạnh biểu tượng, sự đồng thuận cộng đồng và niềm tin vào lý tưởng cách mạng, từ đó góp phần duy trì tinh thần kiên

cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam. Bên cạnh đó, kiến trúc chùa còn tạo ra không gian an toàn, kín đáo, thuận tiện cho các hoạt động bí mật và tổ chức cách mạng, đồng thời truyền cảm hứng và nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh bền bỉ trong cộng đồng. Qua đó, kiến trúc chùa thể hiện rõ vai trò kép: vừa là biểu tượng văn hóa - tinh thần, vừa là công cụ đấu tranh quan trọng trong lịch sử dân tộc.

3.3.3 Kiến trúc chùa trong việc duy trì ý chí đấu tranh và lòng yêu nước

Trong suốt các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, kiến trúc chùa đã đóng vai trò thiết yếu trong việc duy trì và phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam. Hình ảnh chùa hiện diện sâu sắc trong đời sống cộng đồng như một biểu tượng không thể tách rời với quê hương, niềm tin tôn giáo và truyền thống văn hóa dân tộc. Kiến trúc chùa không chỉ củng cố niềm tin tâm linh mà còn kết nối chặt chẽ với ý chí đấu tranh kiên cường vì độc lập và tự do.

Các công trình chùa chiền trở thành biểu tượng văn hóa và tinh thần quan trọng, giúp người dân tìm thấy sự an ủi tinh thần và sức mạnh nội tâm để vượt qua những khó khăn, thử thách trong bối cảnh chiến tranh kéo dài và cam go.

3.3.4 Yếu tố kiến trúc và trang trí chùa trong truyền tải tư tưởng yêu nước

Các yếu tố kiến trúc và trang trí tại các ngôi chùa không chỉ phản ánh giá trị tôn giáo mà còn ẩn chứa những thông điệp sâu sắc về lòng yêu nước và khát vọng độc lập dân tộc. Các câu đối, hoành phi, như câu “Hộ quốc an dân” phổ biến tại nhiều ngôi chùa ở Bắc Ninh, vừa thể hiện tinh thần Phật giáo, vừa mang hàm ý chính trị kêu gọi sự đoàn kết và bảo vệ tổ quốc.

Bên cạnh đó, các lễ hội chùa, khóa tu và các buổi giảng pháp trở thành những dịp quan trọng để truyền bá tư tưởng yêu nước và huy động sự ủng hộ tích cực từ quần chúng nhân dân. Nhiều cao tăng tiêu biểu như Hòa thượng Thích Trí Độ, Thích Quảng Đức, Thích Thiện Chiếu, Thích Quảng Liên đã sử dụng pháp thoại, thơ văn và báo chí như những công cụ truyền thông hiệu quả nhằm khơi dậy tinh thần dân tộc, phản đối chiến tranh phi nghĩa và củng cố sức mạnh tinh thần cho phong trào yêu nước trong các giai đoạn lịch sử đầy biến động.

Tổng kết, kiến trúc chùa không chỉ là di sản vật chất của văn hóa Phật giáo mà còn là biểu tượng tinh thần của dân tộc Việt Nam, đồng thời là phương tiện

truyền tải và phát huy tư tưởng yêu nước sâu sắc. Với vai trò như một “pháo đài mềm”, chùa đã góp phần quan trọng trong việc giữ gìn và nâng cao tinh thần đoàn kết, kiên cường của cộng đồng trong suốt các thời kỳ cách mạng.

4. Kết luận

Kiến trúc chùa và không gian Phật giáo không chỉ là di sản văn hóa – tôn giáo mà còn là thành tố không thể tách rời trong lịch sử kháng chiến của dân tộc Việt Nam. Các ngôi chùa không chỉ là nơi khởi nguồn, truyền tải và lan tỏa các phong trào yêu nước mà còn là biểu tượng kết tinh niềm tin tôn giáo hòa quyện cùng lý tưởng cách mạng. Điều này phản ánh khả năng thích ứng linh hoạt và sự đồng hành sâu sắc của Phật giáo với vận mệnh dân tộc. Việc nhận diện vai trò lịch sử - xã hội của không gian Phật giáo trong các cuộc cách mạng góp phần khẳng định giá trị chính trị - xã hội đặc thù của kiến trúc chùa, đồng thời mở ra những hướng đi thiết thực trong bảo tồn di sản gắn liền với giáo dục lịch sử và phát triển cộng đồng.

Tác giả: **TS. Nguyễn Thanh Hải**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

- 1) Viện Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam.
- 2) Mircea Eliade, *The Sacred and the Profane, The Nature of Religion*, trans. Willard R. Trask (New York, Harcourt, Brace & World, 1959), 36-42.
- 3) Victor Turner, Roger D. Abrahams, Alfred Harris. *The Ritual Process: Structure and Anti-Structure*. Taylor & Francis Group, Oct 12, 2017.
- 4) Thích Hải Thịnh (2021). Những hoạt động của Phật giáo ba miền nước ta từ cuối thế kỷ XIX đến trước khi thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam năm 1951. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử): Mã số ISSN: 2734-9195*. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/nhung-hoat-dong-cua-phat-giao-ba-mien-nuoc-ta-tu-cuoi-the-ky-xix-den-truoc-khi-thanh-lap-tong-hoi-phat-giao-viet-nam-nam-1951.html> truy cập ngày 11/8/2025
- 5) Thích Đồng Bổn. (2023). Hòa thượng Thích Khánh Hòa (1877-1947) - Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử): Mã số ISSN: 2734-9195*. <https://www.tapchinghiencuuphathoc.vn/hoa-thuong-thich-khanh-hoa-1877-1947.html> truy cập ngày 11/8/2025

6) Hồng Quang. (2010). Ngọn lửa Quảng Đức và biến cố Phật giáo 1963 dưới cái nhìn của thế giới. *Giác Ngộ Online*. <https://giacngo.vn/ngon-lua-quang-duc-va-bien-co-phat-giao-1963-duoi-cai-nhin-cua-the-gioi-post10528.html> truy cập ngày 11/8/2025

7) Thích Đồng Bổn. (2024). Hòa thượng Thích Mật Thể (1913-1961) - Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử)*: Mã số ISSN: 2734-9195. <https://www.tapchinghiencuuphathoc.vn/hoa-thuong-thich-mat-the-1913-1961.html> truy cập ngày 11/8/2025.

8) Thích Đồng Bổn. (2024). Hòa thượng Thích Trí Hải (1906 - 1979) - Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử)*: Mã số ISSN: 2734-9195. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/hoa-thuong-thich-tri-hai-1906-1979.html> truy cập ngày 11/8/2025.

9) Thích Đồng Bổn. (2024). Hòa thượng Thích Tố Liên (1903 - 1977) - Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử)*: Mã số ISSN: 2734-9195. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/hoa-thuong-thich-to-lien-1903.html> truy cập ngày 11/8/2025.

10) Phan Thị Quyên. (2025). Phật giáo với văn hóa dân tộc Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử)*: Mã số ISSN: 2734-9195. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phat-giao-voi-van-hoa-dan-toc-viet-nam.html> truy cập ngày 11/8/2025

11) Thích Đồng Bổn. (2023). Hòa thượng Thích Khánh Hòa (1877-1947) - Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử)*: Mã số ISSN: 2734-9195. <https://www.tapchinghiencuuphathoc.vn/hoa-thuong-thich-khanh-hoa-1877-1947.html> truy cập ngày 11/8/2025.

12) Nguyễn Lang. (1994). *Việt Nam Phật giáo sử luận*. NXB Văn học. <https://langmai.org/tang-kinh-cac/vien-sach/giang-kinh/viet-nam-phat-giao-su-luan/chuong-30-sau-cach-mang-thang-tam/> truy cập ngày 12/8/2025.

13) Nguyễn Lang. (1994). *Việt Nam Phật giáo sử luận*. NXB Văn học. <https://langmai.org/tang-kinh-cac/vien-sach/giang-kinh/viet-nam-phat-giao-su-luan/chuong-27-thien-su-khanh-hoa-va-cong-cuoc-van-dong-o-nam-ky/> truy cập ngày 12/8/2025.

14) Báo Bình Dương. “Bình yên một ngôi chùa cổ”. *Báo Bình Dương Online*. 23/05/2020. Truy cập ngày 11/8/2025 tại <https://baobinhduong.vn/binh-yen-mot-ngoi-chua-co-a223536.html>.

15) Bình Dương Review. “Chùa Hội Khánh: Kiến trúc, tượng Phật nằm dài nhất Châu Á”. *Bình Dương Review*. 07/11/2024. Truy cập ngày 11/8/2025 tại <https://binhduongreview.vn/chua-hoi-khanh-238.html>.

16) “Biến cố Phật giáo 1963”. *Wikipedia tiếng Việt*. Truy cập ngày 11/8/2025 tại https://vi.wikipedia.org/wiki/Biến_cố_Phật_giáo_1963.

17) Nguyễn Anh Tuấn. Mái chùa che chở hồn dân tộc. <https://phatsunonline.vn/mai-chua-che-cho-hon-dan-toc-54>. Truy cập ngày 29/7/2025.

18) Thế Ngữ. Kiến trúc tam quan - những giá trị văn hóa. <https://dulichnuisam.vn/kien-truc-tam-quan-nhung-gia-tri-van-hoa/> Truy cập ngày 29/7/2025.

19) Trần Lâm Biền. (2020). *Văn hóa - Nghệ thuật Chùa Việt*. Nxb ĐH Quốc Gia HN. Trang 316-317.

20) Viện Hàn Lâm KHXH VN. (2023). *Hành trình khảo sát Kiến trúc & Di sản Phật giáo Việt Nam*. Nxb Tôn giáo. Trang 17.

Tài liệu tham khảo:

1] Nguyễn Lang. (1994). *Việt Nam Phật giáo sử luận*. NXB Văn học.

2] Thích Đồng Bổn (chủ biên). (2002). *Tiểu sử danh tăng thế kỷ XX* (3 tập). NXB Tôn giáo.

3] Trần Lâm Biền. (2020). *Văn hóa - Nghệ thuật Chùa Việt*. Nxb ĐH Quốc Gia Hà Nội.

4] Viện Hàn Lâm KHXH VN. (2023). *Hành trình khảo sát Kiến trúc & Di sản Phật giáo Việt Nam*. Nxb Tôn giáo.

5] Thích Mật Thể. (1943). *Việt Nam Phật giáo sử lược*. NXB Minh Đức.

6] Mircea Eliade. (1959). *The Sacred and the Profane, The Nature of Religion*, trans. Willard R. Trask. New York, Harcourt, Brace & World, 36-42.

7] Victor Turner, Roger D. Abrahams, Alfred Harris. (2017). *The Ritual Process: Structure and Anti-Structure*. Taylor & Francis Group, Oct 12, 2017.

8] Thích Hải Thịnh (2021). Những hoạt động của Phật giáo ba miền nước ta từ cuối thế kỷ XIX đến trước khi thành lập Tổng hội Phật giáo Việt Nam năm 1951. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử): Mã số ISSN: 2734-9195*.

<https://tapchinghiencuuphathoc.vn/nhung-hoat-dong-cua-phat-giao-ba-mien-nuoc-ta-tu-cuoi-the-ky-xix-den-truoc-khi-thanh-lap-tong-hoi-phat-giao-viet-nam-nam-1951.html> truy cập ngày 11/08/2025.

9] Hồng Quang. (2010). Ngọn lửa Quảng Đức và biến cố Phật giáo 1963 dưới cái nhìn của thế giới. *Giác Ngộ Online*. <https://giacngo.vn/ngon-lua-quang-duc-va-bien-co-phat-giao-1963-duoi-cai-nhin-cua-the-gioi-post10528.html> truy cập ngày 11/8/2025.

10] Phan Thị Quyên. (2025). Phật giáo với văn hóa dân tộc Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Phật học (điện tử): Mã số ISSN: 2734-9195*. <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/phat-giao-voi-van-hoa-dan-toc-viet-nam.html> truy cập ngày 11/08/2025.

11] Nguyễn Anh Tuấn. Mái chùa che chở hồn dân tộc. <https://phatsunonline.vn/mai-chua-che-cho-hon-dan-toc-54>. Truy cập ngày 29/07/2025.

12] Thế Ngũ. Kiến trúc tam quan - những giá trị văn hóa. <https://dulichnuiisam.vn/kien-truc-tam-quan-nhung-gia-tri-van-hoa/> Truy cập ngày 29/7/2025.

13] Báo Bình Dương. (2020). *Bình yên một ngôi chùa cổ*. Báo Bình Dương Online. <https://baobinhduong.vn/binh-yen-mot-ngoi-chua-co-a223536.html>. Truy cập ngày 11/8/2025.

14] Bình Dương Review. (2024). *Chùa Hội Khánh: Kiến trúc, tượng Phật nằm dài nhất Châu Á*. Bình Dương Review. <https://binhduongreview.vn/chua-hoi-khanh-238.html>. Truy cập ngày 11/08/2025.

15] Wikipedia. (2023). *Biến cố Phật giáo 1963*. Wikipedia tiếng Việt. https://vi.wikipedia.org/wiki/Biến_cố_Phật_giáo_1963. Truy cập ngày 11/08/2025.